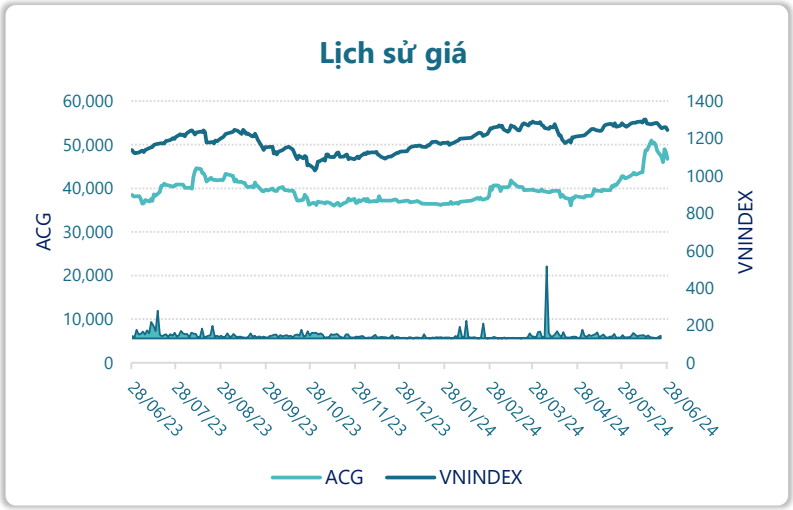
FireAnt

CTCP Gỗ An Cường (HSX: ACG)



Thông tin giao dịch	28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**46,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	50,961
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	35,982
SL cổ phiếu LH	150,787,946
KLGD BQ 20 phiên (CP)	54,665
% sở hữu nước ngoài	38.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	7,042
P/E	14.3
EPS	3,259

DT thuần

Q2/24

1,026

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 331| 47.6%

YoY: ▲ 58.0| 6.0%

LN sau thuế

Q2/24

118

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 36.6| 45.1%

YoY: ▲ 9.00| 8.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

17.1%

+/- YoY: ▲ 2.0%

DT thuần

6T 2024

1,721

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 73.0| 4.4%

LN sau thuế

6T 2024

200

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 55.0| 37.8%

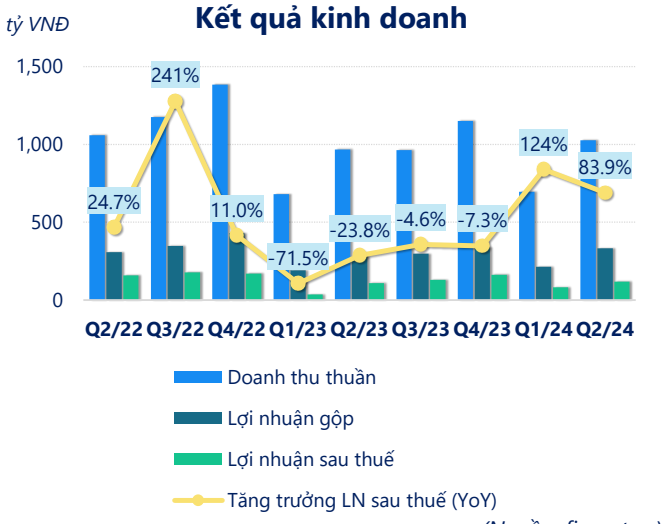
ROE

Q2/24

12.2%

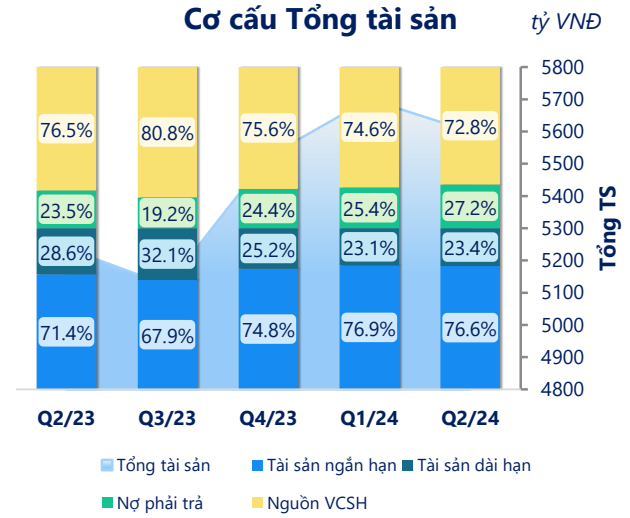
+/- YoY: ▼ 0.6%

Kết quả kinh doanh



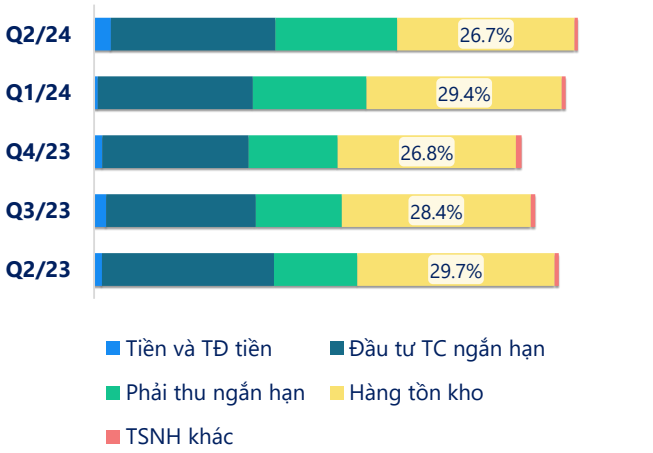
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



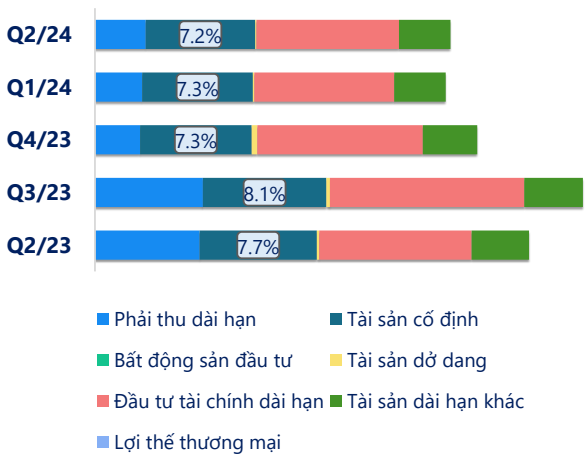
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



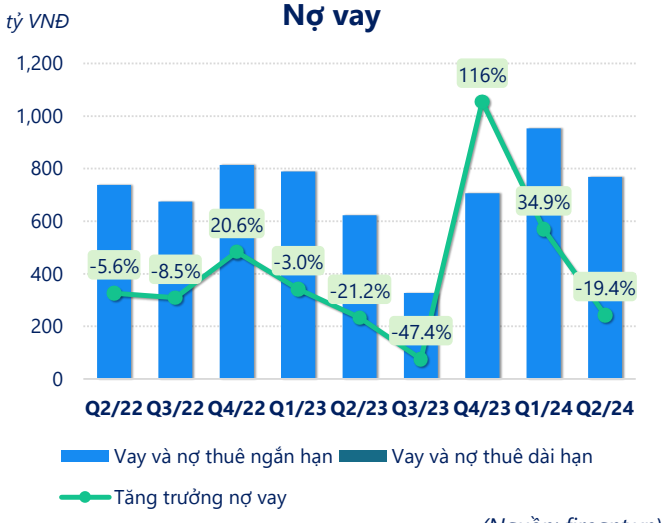
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



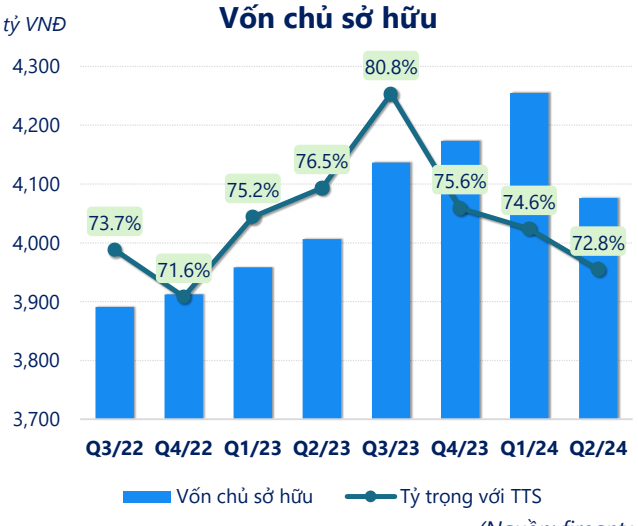
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



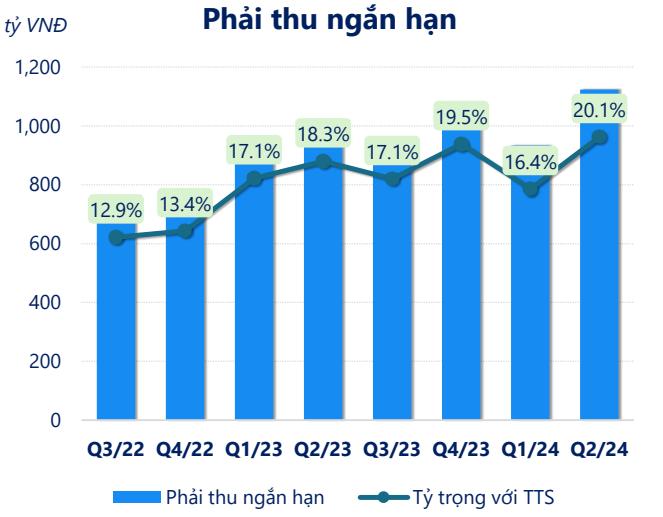
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



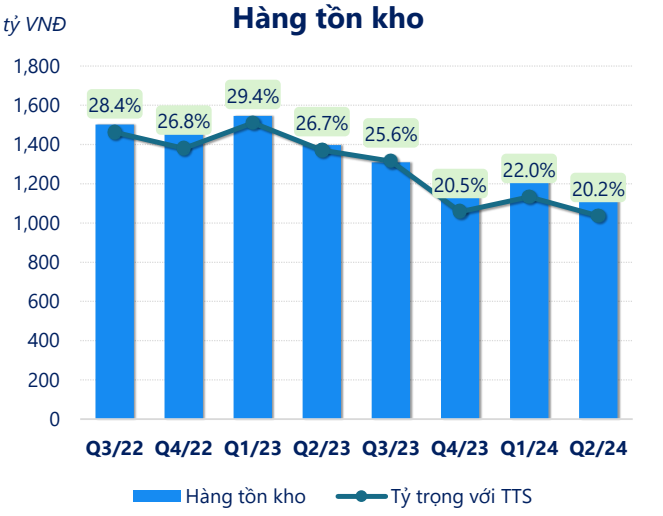
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



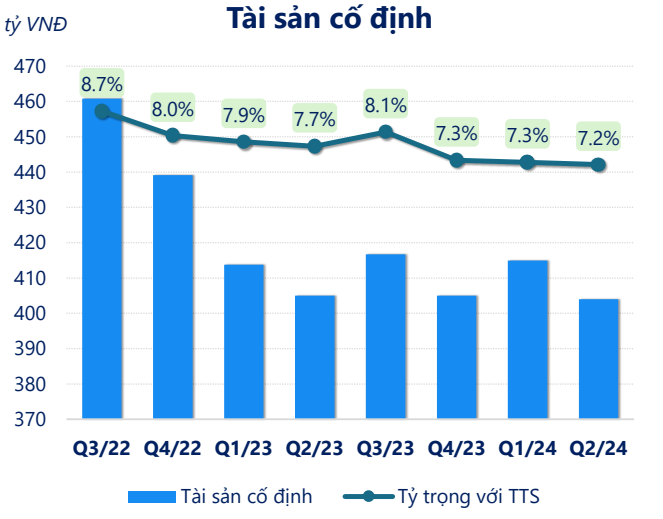
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



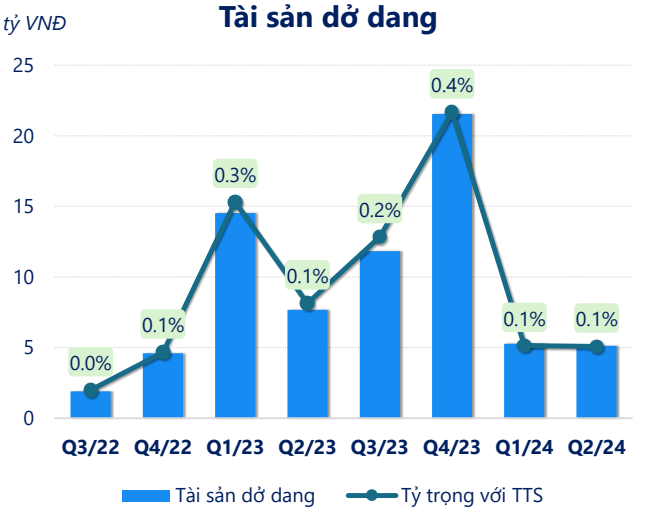
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



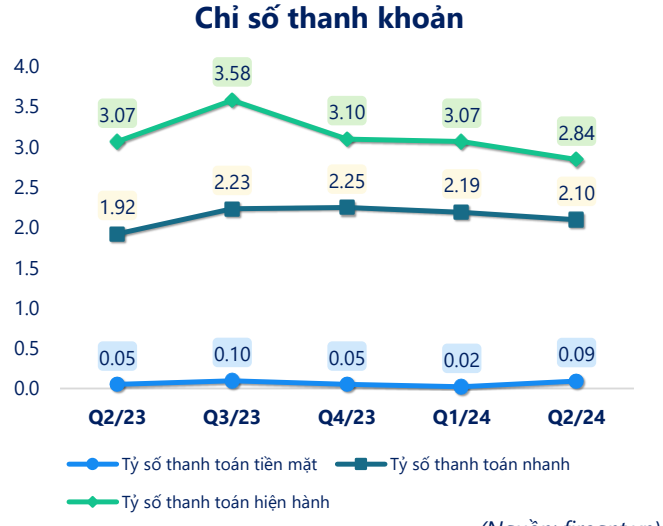
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



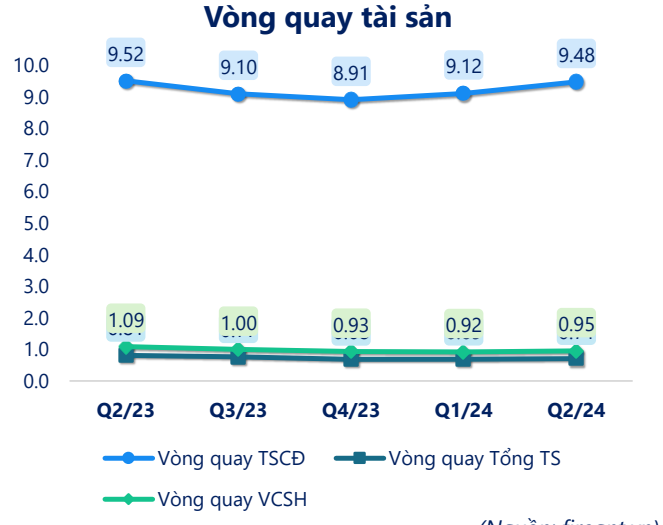
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	**5,238**	**5,122**	**5,522**	**5,700**	**5,600**
Tài sản ngắn hạn	**3,741**	**3,477**	**4,132**	**4,385**	**4,290**
Tiền và tương đương tiền	61.0	92.9	66.9	31.2	142
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,297	1,176	1,835	2,136	1,873
Phải thu ngắn hạn	960	875	1,080	933	1,123
Hàng tồn kho	1,397	1,309	1,135	1,256	1,128
Tài sản ngắn hạn khác	25.9	24.5	16.9	28.5	23.9
Tài sản dài hạn	**1,496**	**1,645**	**1,390**	**1,315**	**1,310**
Phải thu dài hạn	360	364	164	178	187
Tài sản cố định	405	417	405	415	404
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	7.67	11.8	21.5	5.27	5.13
Đầu tư tài chính dài hạn	525	655	601	525	525
Tài sản dài hạn khác	198	198	198	193	189
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1,231**	**986**	**1,349**	**1,446**	**1,524**
Nợ ngắn hạn	**1,220**	**971**	**1,334**	**1,430**	**1,508**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	622	327	707	953	768
Phải trả người bán ngắn hạn	214	236	263	268	255
Nợ dài hạn	11.0	14.5	15.0	15.9	15.1
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**4,007**	**4,136**	**4,174**	**4,255**	**4,076**
Vốn chủ sở hữu	**4,007**	**4,136**	**4,174**	**4,255**	**4,076**
Vốn điều lệ	1,358	1,508	1,508	1,508	1,508
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)